

Lịch sử 30 năm định cư tỵ nạn 1975 - 2005

Lời nói đầu: Trước khi ghi lại lịch sử 30 năm định cư tỵ nạn của người Việt trên thế giới từ 1975 đến 2005, chúng tôi xin được đưa ra một vài ghi nhận như sau:

1. Sức mạnh của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại đã được xây dựng bằng các yếu tố sau đây: Dân số, tài chánh, trí tuệ và đạo đức.
2. Yêu nước không phải là yêu Xã Hội Chủ Nghĩa. Chống Cộng không phải là chống quê hương.
3. Cộng đồng Việt Nam hải ngoại không phải là một khối thuần nhất. Cư ngụ tại các quốc gia và các tiểu bang xa cách, tâm tư, hoàn cảnh và quá trình định cư khác biệt. Quan điểm về cuộc sống và về ý thức chính trị khác biệt. Nhưng tất cả đều đã trở thành một khối áp lực để chuyển đổi đất nước hướng dẫn về sự hoàn thiện tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

Đó là thành quả của 30 năm định cư và tỵ nạn đối với những vấn nạn trên quê hương bỏ lại.

Và sau đây là bài sơ lược lịch sử viết bằng thống kê:

Di tản tháng 4-1975:

Ngay sau khi Sài Gòn thất thủ 30 tháng 4-1975 đã có 130,000 người Việt tỵ nạn được "bốc" qua Mỹ. Khoảng 20,000 người đến Âu Châu và các nước khác. Cộng Sản miền Bắc vào chiếm đóng miền Nam với chính sách cai trị khắc nghiệt và thêm vào đó hoàn cảnh lầm than của đất nước thời hậu chiến làm cho dân miền Nam phải bỏ đi.

Các đợt thuyền nhân:

Theo thống kê về di dân toàn thế giới do Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc phát hành năm 2000, chúng tôi ghi nhận sau đây là tài liệu về tỵ nạn Việt Nam.

1. Sau tháng 4-1975, thuyền nhân bắt đầu bỏ nước từ tháng 6-1975 đến 1979 là 311,400. Đường bộ có 14,600 qua ngả Cam Bốt, Thái Lan. Tổng cộng 326,000.
2. Thống kê từ 1980 đến 1984 của 4 năm tiếp theo có thêm 242,000 thuyền nhân và 11,000 tỵ nạn đường bộ. Tổng cộng đợt 2 là 253,100.
3. Đợt kế tiếp từ 1985 đến 1989 thuyền nhân có 186,500 và đường bộ 10,500. Tổng cộng 197,000.
4. Đợt thứ 4 từ 1990 đến 1995 thuyền nhân có 56,400 và đường bộ 6,700. Tổng cộng 63,100.

Cộng chung 4 đợt ghi nhận được 796,300 thuyền nhân tỵ nạn và 42,900 đi tìm tự do đường bộ. Tổng kết từ cuối năm 1975 đến năm 1995 trải qua 20 năm đã có 839,200 người dân Việt trải qua các đau thương kinh hoàng để đến các trại tỵ nạn. Con số những người ra đi không đến được bến tự do vì đã chết trong biển Đông và núi rừng biên giới Thái – Miên là các số thống kê không bao giờ ghi lại được. Con số ước lượng là từ 400,000 đến 500,000 người.

Tại các trại tỵ nạn:

Tổng cộng thống kê ghi được trong suốt 20 năm từ 1975 đến 1995 các trại tỵ nạn Đông Nam Á đã tiếp nhận và chuyển tiếp định cư các con số như sau:

Mã Lai 254,000. Hồng Kông 195,000. Thái Lan 160,200. Indonesia 121,700. Phi Luật Tân 51,700. Singapore 32,500. Nhật Bản 11,100. Ma Cao 7,100. Nam Hàn 1,400 và các nơi khác 3,200. Tổng cộng cũng là con số 839,200 người của 4 đợt kể trên.

Định cư tại các quốc gia tự do:

Trong suốt 20 năm từ 1975 đến 1995 người Việt đã đi tìm tự do, trừ đợt đầu tiên vào tháng 4-1975 đa số vào Hoa Kỳ như đã ghi ở trên. Chúng ta có tổng cộng 839,200 người ở tạm trú tại các trại tỵ nạn từ 6 tháng và lâu nhất là trên 10 năm.

Sau đó từ các trại tỵ nạn, thuyền nhân đã được các nước nhận lãnh như sau:

Hoa Kỳ 424,000. Úc 111,000. Canada 103,000. Pháp 27,100. Anh 19,300. Tây Đức 16,800. Netherland 7,600. Nhật 6,500. Switzzeland 6,200. Na Uy 6,100. Thụy Điển 6,000. Tân Tây Lan 4,900. Đan Mạch 4,700. Bỉ Quốc 2,000. Phần Lan 1,900 và một số các nước khác nhận 7,100. Tổng cộng tính đến 1995 quốc tế đã nhận tổng số 754,800 tỵ nạn Việt Nam và trong đó có cả một số người Việt gốc Hoa. Riêng người Hoa tỵ nạn qua Trung Quốc không tính số này.

So với con số đến trại là 829,200 và con số đi các nước là 754,800 thì đã có trên 100,000 đã bị cưỡng bách hoặc tự nguyện hồi hương. Một số khác ở lại các nước Đông Nam Á và đặc biệt là một số còn ở Phi Luật Tân cho đến nay tính đến năm 2005.

Ra đi có trật tự và dân số Việt Nam tại Hoa Kỳ:

Kể từ 1990 đến nay, các chương trình đoàn tụ, đón tù cải tạo, con lai, tái định cư, tỵ nạn tình nguyện trở về đã đưa vào Mỹ và nhiều nước Tây phương các đợt di dân mới. Những người này không qua các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Riêng tại Hoa Kỳ, con số này tính đến 2005 lên đến 700,000 người và cộng với đợt di tản 1975 (130,000) và thuyền nhân (424,600) chúng ta có 1,300,000 người tại Hoa Kỳ.

Người Việt trên thế giới:

Sau khi cộng sản Nga Xô sụp đổ, một số lớn người Việt du học, xuất cảnh lao động đã tìm cách ở lại và góp nhân số vào cộng đồng gốc Việt định cư tại Đông Âu.

Con số khiêm nhường đáng tin cậy nhất là chúng ta hiện có tổng cộng 3 triệu người Việt hiện nay định cư tại hải ngoại kể cả người ra đi từ miền Bắc cũng như miền Nam.

Trên đây thống kê chỉ ghi lại số người Việt đông đảo tại các nước mà không thể liệt kê về hoàn cảnh các gia đình định cư trên các nước xa xôi, nhỏ bé. Trên thực tế, người Việt có mặt trên 5 lục địa và 126 nước lớn nhỏ trong đó kể cả Thái Lan, Lào, Cao Bốt, các nước Nam Phi, Nam Mỹ, Trung Đông và ngay cả Iraq và Do Thái, Palestine.

Nói về sức mạnh của người Việt hải ngoại là phải nói đến khối người Việt tại Hoa Kỳ với 1 triệu 300 ngàn dân và trong số đó phân nửa định cư tại California.

Trên phương diện chính trị, người Việt tại hải ngoại với các quan điểm khác nhau nhưng tất cả đều đã làm thành một áp lực đối lập với đảng cộng sản cầm quyền tại Việt Nam.

Trên phương diện kinh tế trong hai năm 2001 và 2002, người Việt gửi tiền về từ 1 tỷ 75 đến 2 tỷ 15 Mỹ kim. Qua hai năm 2003 và 2004 mỗi năm lên trên 3 tỷ.

Tính từ 14 năm qua, người Việt đã gửi về 15 tỷ Mỹ kim đó là chưa kể số tiền người Việt về chi tiêu thêm ở trong nước.

Như vậy ta có thể nói rằng tiền lẻ của 3 triệu người Việt gửi về cũng đã làm thay đổi cuộc sống của cả nước gần 80 triệu dân.

Tuy nhiên, cũng phải nhận ra rằng trên thế giới hiện nay không riêng gì Việt Nam mà các nước Phi, Mỹ, Ấn v.v... đều trong cạm bẫy vào khối người tha hương làm ăn gửi tiền về xây dựng quê hương.

Người dân Cu Ba chống Cộng định cư tại Hoa Kỳ từ trước năm 1975 cũng đã có hoàn cảnh như Việt Nam hiện nay vì họ đã trở thành nguồn lợi tức căn bản cho cả nước. Và cũng như người Việt, dân Cu Ba một mặt gửi về 10 tỷ Mỹ kim một năm và đồng thời mặt khác cũng tạo nên một khối áp lực thường trực để đòi hỏi tự do dân chủ và nhân quyền cho quê hương.

Theo thống kê cho biết, dân Ấn gồm 20 triệu người có mặt trên 110 quốc gia với tổng số thu thập 160 tỷ Mỹ kim một năm bằng một phần ba lợi tức cả tỷ dân Ấn trong nước.

Theo ước tính của báo Ngày Nay, khối người Việt tại hải ngoại hiện nay thu nhập có thể lên đến 30 tỷ một năm nên mới có khả năng gửi về quê hương 10% tức là 3 tỷ Mỹ kim.

Kết luận:

Sau 30 năm khởi đi từ kỳ di tản 75, người Việt tha hương đến xứ lạ quê người không vốn liếng, không kinh nghiệm và không đủ ngôn ngữ nhưng tất cả đã vượt qua giai đoạn sinh tồn và định cư tốt đẹp. Trong khi đó, tại quê nhà thì dân chúng sau năm 1975 vẫn còn muôn vàn cực khổ, tù đày, kinh tế mới, làm cả nước tụt hậu.

Suốt 20 năm sau 1975 cả miền Nam chỉ tính chuyện vượt biên. Các chuyến đi năm ăn năm thua, thuyền nhân ra đi ào ạt làm cả thế giới phải mở cửa đón người tỵ nạn. Rồi đến lúc các trại tỵ nạn tràn ngập lên cả chục ngàn người. Từ 1990 thế giới và Hoa Kỳ phải mở ra con đường đoàn tụ để giải quyết vấn đề vượt biển và dần dần đóng cửa trại tỵ nạn.

Sau cùng người Việt có ba triệu dân sống trên 100 quốc gia và đã tạo được sức mạnh. Tiềm lực của người Việt hải ngoại có được nhờ ba yếu tố. Dân số ba triệu người với lợi tức 30 tỷ Mỹ kim một năm là hai khả năng đáng kể. Đó là nhân lực và tài lực. Hai yếu này rất quan trọng. Nếu chỉ có một nhóm người tha hương thì không đáng kể, nhưng hàng triệu người có lợi tức là con số quan trọng.

Còn yếu tố thứ ba là trí tuệ. Nhờ sống trong thế giới văn minh, với 30 năm cách biệt trí tuệ người Việt hải ngoại nói chung vượt xa người Việt trong nước. Từ kiến thức, học vấn, cách xử trí, lòng bao dung, và nhiều ưu điểm khác mà sống trong cảnh bần cùng khó phát triển. Mặt khác, sự nỗ lực xây dựng cuộc sống trên quê người là điều đáng hãnh diện cho thế hệ thứ nhất đã hoàn tất trong giai đoạn của 3 thập niên vừa qua.

Yếu tố thứ tư là đạo đức. Có đạo đức mới có được đủ tình cảm để gửi về 3 tỷ Mỹ kim cho thân quyến tại Việt Nam và gián tiếp chuyển hóa cả quê hương. Như vậy hai yếu tố sau chính là bộ óc và trái tim so với hai yếu tố trước là nhân lực và tài lực.

Hiện nay chúng ta có ba triệu người Việt sống trên thế giới. Nhưng từ xưa đến nay, chưa bao giờ người Việt lại bỏ quê hương mà đi nhiều như thế. Ông cha chúng ta đi từ Bắc vào Nam đã là cuộc vạ lý trường chinh Nam tiến. Đi qua miền Tây đến Vạn Tượng làm thành Việt Kiều tại Lào. Từ miền Nam qua Nam Vang thành Việt Kiều tại Cam Bốt. Nhưng không bao giờ đi khắp năm châu bốn bể như bây giờ. Tại sao như vậy? Mỗi người trong chúng ta là một câu chuyện, mỗi người trong chúng ta là một nhân chứng cho một thảm kịch bi thương và hào hùng. Chúng ta biết tại sao chúng ta đã ra đi.

Và thêm vào đó, ít nhất là nửa triệu đồng bào, với 500 ngàn câu chuyện sẽ không bao giờ được kể lại vì các nhân chứng đã nằm ở biển Đông.

Cho đến nay, lần đầu tiên sau 30 năm, Nông Đức Mạnh, người cầm đầu Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lên tiếng nói rằng Đảng đã nhầm lẫn sau khi chiến thắng miền Nam. Tài nguyên, nhân lực và vật lực bị quản trị sai lầm đã làm đất nước kiệt quệ, suy yếu.

Dù quá muộn, nhưng các lãnh đạo Cộng Sản thường không bao giờ công nhận sự sai lầm như thế. Vì vậy sự kiện này rất đáng kể cho giới thức giả trong và ngoài nước suy ngẫm. Riêng phần người Việt hải ngoại, năm Ất Dậu 2005 ghi dấu 30 năm lưu vong, một trang sử đã đóng lại. Không còn các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á. Hồ sơ đoàn tụ đã mở ra theo thể thức thông thường. Hàng triệu người Việt đã trở về thăm quê hương trong những chuyến đi tưởng như về thăm nhà nhưng bây giờ đã trở thành du khách trên miền đất kỷ niệm cũ.

Cho dù thời gian có làm nhạt nhòa hận thù, nhưng phong cách sống và quan niệm sống vẫn còn nhiều khác biệt. Vẫn phải đòi hỏi thêm nhiều ngày tháng. Trong khi đó, đối với thế hệ cao niên sắp ra đi vĩnh viễn, việc thu nhật ký ức và di vật kỷ niệm là điều quan trọng nhất. Vì vậy, nên dự án Bảo Tàng Viện Thuyền Nhân và Việt Nam Cộng Hòa đã bắt đầu.

Hiện nay một phòng trưng bày tạm thời của Viện Bảo Tàng đã được thực hiện tại San Jose với hàng trăm di vật và tác phẩm nghệ thuật. Các hình ảnh của cuộc di cư từ Bắc vào Nam. Những hình ảnh của hai nền Cộng Hòa. Những huy chương của bảo quốc trên ngực áo của người lính già một đời vất vả. Hình ảnh chiến tranh ở Bình Giả, ở Sông Bé, ở Quảng Trị. Tất cả đều thực hiện bằng sơn dầu để còn mãi mãi trăm năm sau.

Hãy nghĩ xa hơn, sau này 50 năm, 100 năm, những đứa con, đứa cháu của chúng ta, của thế hệ mai sau mà chúng ta không hề biết mặt, biết tên, cũng sẽ đứng ngẫm nhìn các tác phẩm như chúng ta hôm nay. Đây chính là gia tài của tiền nhân để lại cho con cháu. Bảo tàng viện là di vật cao cả, vĩ đại hơn tất cả tài sản nhà cửa mà riêng từng người để lại trong di chúc cho con cháu.

Hãy đến xem, hãy tham dự, hãy chia sẻ với các kỷ niệm về một đời sống đau thương, phong phú mà người Việt hải ngoại đã trải qua. Bắt đầu từ San Jose, kể từ năm Ất Dậu 2005.

Bảo tàng viện sẽ là nơi trả lời các câu hỏi sau 30 năm định cư tỵ nạn. Ai là người Việt Nam. Họ từ đâu đến. Đến đây vào lúc nào, tại sao?